

Số: /PGDĐT-CNTT

Quảng Yên, ngày tháng 10 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, TH&THCS, TH, THCS&THPT trên địa bàn thị xã.

Thực hiện Công văn số 2641/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 20/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường triển khai thực hiện như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/2/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 320/KH-PGDĐT ngày 04 tháng 05 năm 2022 về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các văn bản 2470/SGDĐT-GDPT ngày 28/9/2022, số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022, đặc biệt chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thiết bị hiện đại đã được đầu tư trong các đề án của ngành giáo dục.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến (<http://qlth.quangninh.edu.vn>), đồng bộ kịp thời, chính xác với cơ sở dữ liệu ngành (<http://csdl.moet.gov.vn>), thực hiện triệt để quy định định về sử dụng sổ sách điện tử theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo; khuyến khích các đơn vị thí điểm sử dụng chứng thư số trong lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

4. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh cá nhân của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 9, 12 phục vụ kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp trường, phòng kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính

xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đẩy mạnh triển khai, tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tập trung vào các dịch vụ công: Đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 3; Đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 4; Xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; Công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1335/SGDĐT-KHTC ngày 18/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 19/9/2022 về việc thực hiện về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo: Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên công nghệ thông tin làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và công tác thống kê giáo dục;

- Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và công tác thống kê giáo dục;

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản email công vụ sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên;

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; Kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; Kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

- Tiếp tục tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ Giáo dục và Đào tạo như <https://igiaoeduc.vn/>, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”. Khai thác nguồn bài giảng trực tuyến của các trường trên địa bàn thị xã đã thực hiện, tại địa chỉ:

Bài giảng khối THCS:

<https://drive.google.com/drive/folders/1Qra0l0xz4UUUkLBb9f0RYR7wo0Tf0GYY?usp=sharing>

Bài giảng khối TH:

<https://drive.google.com/drive/folders/1LisfWpK6qadAxv3AInMg2PRKfwNbYMTW?usp=sharing>

Bài giảng khối MN:

<https://drive.google.com/drive/folders/1MA143itH5IdOLE-eltiNuH7XZKhtl-yp?usp=sharing>

2. Cơ sở giáo dục căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số của Phòng Giáo dục và Đào tạo, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị, xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học, giải pháp tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các đơn vị. Tập trung số hóa tài liệu, tiến hành lưu trữ Hồ sơ, tài liệu, giáo án,... lên Google Drive nhằm tạo điều kiện phục vụ công tác lưu trữ và quản lý.

- Sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành: Thực hiện các nhiệm vụ trên Cổng thông tin của nhà trường; tích cực tham gia trao đổi chuyên môn, hỏi đáp các lĩnh vực thuộc hoạt động giáo dục trên trang web, khai thác sử dụng Hệ thống thư điện tử tên miền “@moet.edu.vn”, “@pgdquangyen.edu.vn”... Tiếp tục triển khai có hiệu quả email theo tên miền “@pgdquangyen.edu.vn”, đảm bảo 100% cán bộ giáo viên trong ngành được cấp và sử dụng thường xuyên.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến (video conference) được trang bị. Các trường bố trí ít nhất 02 giáo viên phụ trách kỹ thuật có khả năng vận hành sử dụng phòng họp trực tuyến. Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm, cụm trường ...) và bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống họp qua mạng, ứng dụng Google Meet; Zoom Meeting, Microsoft Teams, Zalo, Facebook...

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường trên địa bàn thị xã; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến đã được trang cấp hoặc tự trang bị.

- Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>, tải Thông tư:

<https://drive.google.com/file/d/1B9WSQdENEGAmMXOQf-jFYM1vcu9OB-aH/view?usp=sharing>)

- Các cơ sở giáo dục cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) để thực hiện đồng bộ dữ liệu lên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt chú ý cập nhật đầy đủ các thông tin về nhân sự tại đơn vị (tuyển dụng mới, nghỉ, chuyển, trình độ đào tạo, ngạch, bậc...); nộp báo cáo thống kê trên phần mềm đúng hạn.

- Các cơ sở giáo dục yêu cầu cán bộ và giáo viên phụ trách CNTT phối hợp chặt chẽ, thực hiện đôn đốc đội ngũ nộp báo cáo, rà soát số liệu thống kê trước khi nộp báo cáo thống kê lên Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chuyển đổi số tại đơn vị; hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (*giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL ngành*); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu. Khẩn trương cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ học sinh, cán bộ, giáo viên lên phần mềm quản lý trường học, đặc biệt chú ý cập nhật đầy đủ, chính xác mã định danh cơ sở dữ liệu dân cư ngay từ đầu năm học đặc biệt học sinh chuyển đến, học sinh mẫu giáo.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

- Các trường học đã được đầu tư từ các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục cần chú trọng, tăng cường triển khai các biện pháp tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin đã được trang bị theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019, Công văn số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022 và Công văn số 2470/SGDĐT-GDPT ngày 28/9/2022; Công văn số 758 /PGDĐT-CSVC ngày 28/9/2022 về việc tiếp tục tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục, phần mềm dạy học năm học 2022-2023.

- Tham mưu các cấp chính quyền địa phương ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (*đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G*) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh

thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Đặc biệt chú trọng công tác bảo mật thông tin cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh khi sử dụng phần mềm quản lý trường học, cơ sở dữ liệu giáo dục; tăng cường trách nhiệm của Hiệu trưởng, viên chức quản trị phần mềm tại đơn vị trong bảo mật thông tin cá nhân.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng công nghệ thông tin đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm. Các nội dung lồng ghép tuyên truyền báo cáo theo link sau:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1ai-bk6Jq1GVKwU_Pjgoh9BIVOQ59eUBA/edit?usp=sharing&oid=109888663270773104557&rtpof=true&sd=true

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GD&ĐT:

Tổ chức triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ và đánh giá kết quả về ứng dụng CNTT; tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CNTT của các đơn vị trường học trên địa bàn thị xã.

2. Các nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2022-2023; Ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; Thành lập tổ CNTT; Thành lập tổ thông tin và truyền thông thực hiện BCD 35 theo công văn số 576/PGDĐT-CNTT ngày 28/7/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công tác truyền thông trên các trang mạng xã hội và gửi Phòng GD&ĐT theo đường link:

https://drive.google.com/drive/folders/12NcOnd7np3S8MVgHjFEcQiu_5UPW8mT4?usp=sharing

Thời gian thực hiện trước ngày 25/10/2020 để tổng hợp báo cáo Sở GD&ĐT đúng thời gian theo quy định.

Văn bản hướng dẫn tham khảo tại đường link:

https://drive.google.com/drive/folders/1aRmjkjfOR1T_GXpsAtj4-U1jXT1AYScK?usp=sharing

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc Học kỳ 1, Học kỳ II; báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện (có hướng dẫn chi tiết sau).

- Nhập thông tin cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, thông tin cán bộ quản lý phần mềm tại đơn vị vào 02 biểu mẫu trực tuyến:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1NPKnD6Ma03I3leiUfYfo0k5Po_U5kJQOAdOtNmr89zE/edit?usp=sharing

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Ez5jFr7C3EXZz6zjbgB7qAN62mWI1hfKkLKwB8g52fo/edit?usp=sharing>

Phòng Giáo dục và Đào yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Phòng GD&ĐT (qua bộ phận CNTT - đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn, SĐT: 0356798530) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Lãnh đạo PGD&ĐT(để c/d);
- Như trên (để t/h);
- Lưu: VT, CNTT (02).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Minh Hoan

Phụ lục
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 – 2023
(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT-CNTT ngày /10/2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên)

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
 12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
 13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;
 14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục;
 15. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
 16. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
 17. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;
 18. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;
 19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.
 20. Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
 21. Kế hoạch 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
 22. Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
 23. Văn bản số 4267/BGDĐT-CNTT 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023./.
-